TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HSST
Ngày: 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hồng;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Duy V, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy M (đã chết) và bà Lê Thị N; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/01/2025, bị Ủy ban nhân dân thị trấn L xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 3.500.000 đồng; nhân thân: Ngày 17-10-2022 bị Ủy ban nhân dân thị trấn L ra Quyết định số 306/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cở sở cai nghiện bắt buộc, ngày 16-01-2023, Ủy ban nhân dân thị trấn L ra Quyết định số 02/QD0-UBND về việc chấm dứt quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cở sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Trí K, sinh năm 2001 tại An Giang; nơi thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị T; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 02 năm 2025 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Thị Bích V1, sinh năm 2012; địa chỉ: Tổ H, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của bà V1: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1009 và bà La Thị Đ, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Tổ H, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Duy V và Trần Trí K là bạn bè quen biết nhau và đều nghiện ma túy. Cả hai cùng đang ở trọ tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Đầu tháng 11-2024, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Trịnh Duy V mua ma túy của những đối tượng không rõ họ tên địa chỉ về sử dụng bán lại cho các con nghiện tại địa phận huyện B và dùng để sử dụng. Khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 10-02-2025, V đặt mua 300.000 đồng của một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ và được người bán giao ma túy bằng hình thức giao hàng tới phòng trọ. V trực tiếp nhận ma túy trả tiền cho người giao hàng. Sau khi nhận gói hàng, V mở ra thì nhận được 02 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá, V cất giữ trong người nhằm mục đích sử dụng và mua bán. Ngoài ra, V còn nhờ Trần Trí K bán ma túy giúp V. Sau khi bán ma túy cho V, K được V tiền sử dụng.

Khoảng 14 giờ 00 phút chiều, ngày 10-02-2025, V đang ở phòng trọ thì Trần Trí K đi bộ đến phòng trọ gặp V mua thiếu 200.000 đồng ma túy thì V đồng ý bán. V vào trong phòng dùng một gói ma túy chia ra một ít cho vào đoạn nilon hàn kín rồi nhét vào một khẩu trang y tế màu xám cuộn tròn lại bán cho K. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Dương Thị Bích V1 (thường gọi là M1) sử dụng zalo tên "Mẫn nhỏ" gọi vào zalo của V tên "Ố" trao đổi mua 500.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý. V đi bộ đến phòng trọ K ở đường N để tìm K để nhờ K bán ma túy cho V1. Thấy V đến, K hỏi mượn tiền chuộc điện thoại thì V nói với K đem ma túy đi bán cho V1 với giá 500.000 đồng. Bán xong, V cho K mượn 200.000 đồng thì K đồng ý. V gọi qua zalo cho V1 hẹn địa điểm bán ma túy là ở gần tiệm T2 (thường gọi là tiệm bà N1) nằm trên đường N khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, V lấy 02 gói ma túy đựng trong gói nilon hàn kín để trong túi quần bên trái đang mặc bỏ vào gói thuốc lá hiệu Hòa Bình đưa cho K và yêu cầu K đem đến tạp hóa Hoàng A bán cho V1. K nhận gói thuốc có ma túy cất vào túi quần đùi phía sau đang mặc rồi đi bán cho V1 còn V đi qua quán C ở gần đó ngồi đợi. Khi K đến tạp hóa đợi khoảng 05-10 phút không thấy V1 đến nên cầm gói thuốc có ma túy quay về phòng trọ gặp V. Khi về đến gần phòng trọ, K lấy gói thuốc có ma túy từ túi quần sau nhét vào túi quần bên phải đang mặc. Về đến trước dãy phòng trọ, K được biết V đang ngồi ở quán C ở gần đó nên cầm theo gói thuốc có ma túy đi lại quán chè gặp V. K cho V biết là không gặp được V1 thì V gọi cho V1 chạy đến quán chè để mua ma túy và yêu cầu K ngồi chờ V1 đến. Do thấy ngồi ở đây bất tiện, K đem theo ma túy đi bộ ra khỏi quán chè khoảng 20m thì bị lực lượng công an thị trấn L phát hiện và bắt

quả tang. Qua làm việc với K, Cơ quan điều tra bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Duy V để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ: 02 gói ni lon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen, số IMEI 1: 352353113916305, số LMEI 2: 352354113916303 tạm giữ của Trịnh Duy V.

Qua điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định ngoài lần bán ma túy cho Trần Trí K và Dương Thị Bích V1 vào ngày 10-02-2025, Trịnh Duy V và Trần Trí K còn bán các lần khác cụ thể:

Lần đầu là vào khoảng tháng 11-2024 (không nhớ rõ cụ thể ngày nào) V trực tiếp bán cho V1 01 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai là vào tháng 12-2024 (chỉ nhớ là trước tết Tây nhưng không nhớ rõ ngày), V1 chủ động liên lạc qua zalo hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì V đồng ý bán và hẹn địa điểm bán ở đường N gần tạp hóa H. V kêu V1 chuyển khoản trước tiền mua ma túy thì V1 chuyển qua 150.000 đồng rồi V đưa cho K 01 gói nilon hàn kín chứa ma túy đá và nhờ K đem đến tạp hóa Hoàng A bán cho V1.

Ngoài ra Trịnh Duy V còn bán cho cho K được 01 lần vào buổi trưa ngày mồng 06 tết âm lịch với giá 200.000 đồng. Như vậy, Trịnh Duy V bán ma túy cho Dương Thị Bích V1 03 lần, trong đó có 02 lần V nhờ K bán ma túy cho V. V bán ma túy cho K 02 lần. Tổng số tiền thu lợi bất chính của V là 500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Duy V và bị cáo Trần Trí K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nêu trên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Kết luận giám định số: 905/KL-KTHS(MT) ngày 18-02-2025, Phòng K1 - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1056 gam.

Cáo trạng số 58/CT–VKS-BB ngày 09 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Trịnh Duy V và bị cáo Trần Trí K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Duy V mức hình phạt từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Trí K mức hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy hoàn lại đối tượng sau giám định M= 0,0159 gam, ma túy loại Methamphetamine, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen, số IMEI 1: 352353113916305, số LMEI 2: 352354113916303 (đã qua sử sụng) tạm giữ của Trịnh Duy V là công cụ phương tiện để phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tổng số tiền thu lợi bất chính của V là 500.000 đồng, đề nghị bị cáo V phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 11-2024 đến 10-02-2025, tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trịnh Duy V đã bán ma túy 05 lần giá từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng cho Dương Thị Bích V1 được 03 lần, trong đó Trần Trí K giúp V bán ma túy cho V1 02 lần; V bán ma túy cho K 02 lần. Tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy của V là 500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo V, bị cáo K có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, e khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc mua bán trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân và lợi nhuận các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi

quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng đối với bị cáo V có 01 tiền sự: Ngày 24-01-2025, bị Ủy ban nhân dân thị trấn L xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 3.500.000 đồng; về nhân thân: Ngày 17-10-2022 bị Ủy ban nhân dân thị trấn L ra Quyết định số 306/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cở sở cai nghiện bắt buộc, ngày 16-01-2023, Ủy ban nhân dân thị trấn L ra Quyết định số 02/QD0-UBND về việc chấm dứt quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cở sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Gia đình bị cáo K có người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo V là người chủ mưu, bị cáo K mang ma túy đi bán giúp bị cáo V, là đồng phạm giúp sức tích cực. Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 0,0159 gam là ma tuý loại loại Methaphetamine đựng trong 01 bì thư được niêm phong ghi số: 905/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 104/QĐ-KTMT ngày 11/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Trần Trí K (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Â (bên giao mẫu), Phan Hồng Q (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ mniêm phong của phòng KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen, số IMEI 1: 352353113916305, số LMEI 2: 352354113916303 tạm giữ của Trịnh Duy V là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Buộc bị cáo Trịnh Duy V nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Duy V.

Điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Trí K.

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy V và bị cáo Trần Trí K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trinh Duy V2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Trí K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0159 gam là ma tuý loại Methaphetamine đựng trong 01 bì thư được niêm phong ghi số: 905/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 104/QĐ-KTMT ngày 11/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Trần Trí K (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Â (bên giao mẫu), Phan Hồng Q (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ mniêm phong của phòng KTHS**.**

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen, số IMEI 1: 352353113916305, số LMEI 2: 352354113916303.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 09 tháng 6 năm 2025*).

Buộc bị cáo Trịnh Duy V tiếp phải nộp thêm số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai